



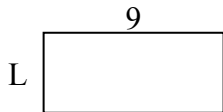
Xác định giá trị của 'L'. Độ dài tính bằng cm (không theo tỉ lệ).

Câu trả lời

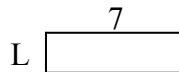
1) chu vi = 12



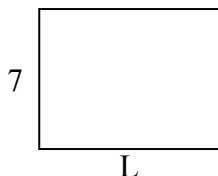
2) chu vi = 26



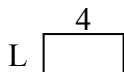
3) chu vi = 18



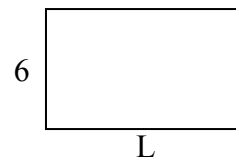
4) chu vi = 32



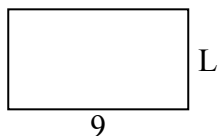
5) chu vi = 12



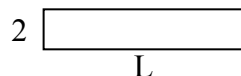
6) chu vi = 32



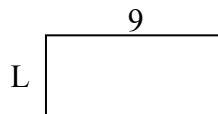
7) chu vi = 28



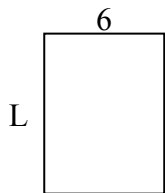
8) chu vi = 24



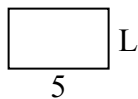
9) chu vi = 26



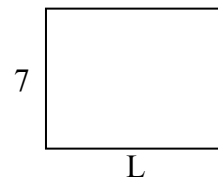
10) chu vi = 28



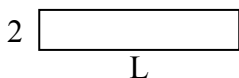
11) chu vi = 16



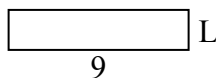
12) chu vi = 32



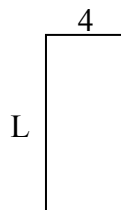
13) chu vi = 24



14) chu vi = 22



15) chu vi = 26

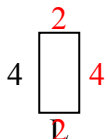


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____

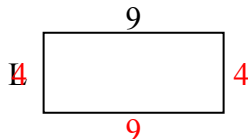


Xác định giá trị của 'L'. Độ dài tính bằng cm (không theo tỉ lệ).

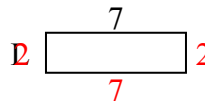
1) chu vi = 12



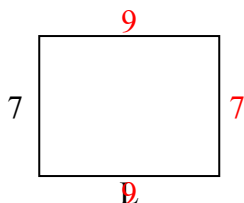
2) chu vi = 26



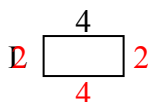
3) chu vi = 18



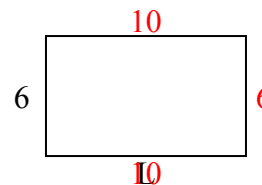
4) chu vi = 32



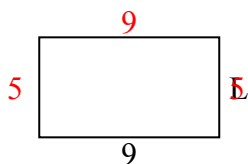
5) chu vi = 12



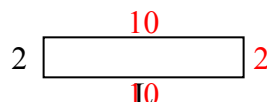
6) chu vi = 32



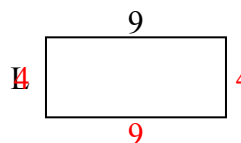
7) chu vi = 28



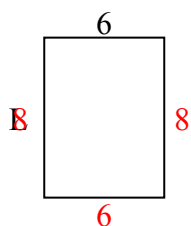
8) chu vi = 24



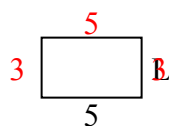
9) chu vi = 26



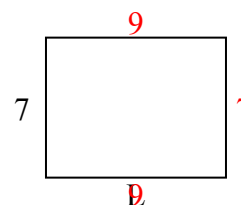
10) chu vi = 28



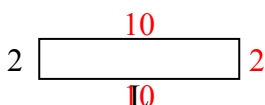
11) chu vi = 16



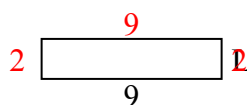
12) chu vi = 32



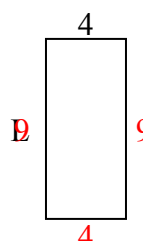
13) chu vi = 24



14) chu vi = 22



15) chu vi = 26



Câu trả lời

1. 2 centimet

2. 4 centimet

3. 2 centimet

4. 9 centimet

5. 2 centimet

6. 10 centimet

7. 5 centimet

8. 10 centimet

9. 4 centimet

10. 8 centimet

11. 3 centimet

12. 9 centimet

13. 10 centimet

14. 2 centimet

15. 9 centimet